

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp CĐT 7 K9 Mã lớp học 28,053 Lý thuyết

Môn học: MH009 Chính trị cuối khóa

Giáo viên:.....*Lê Thị Lan*.....

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi*23/05/2020*.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD173399	Lương Đức Anh	01/08/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>A</i>	
2	CD173279	Nguyễn Trọng Bách	24/10/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Bách</i>	
3	CD173474	Nguyễn Văn Bình	28/12/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Bình</i>	
4	CD172617	Nguyễn Minh Chí	14/06/1998	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Chí</i>	
5	CD173782	Vũ Đoàn Minh Chiến	25/04/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Chiến</i>	
6	CD173688	Trần Trọng Chinh	01/01/1999	<i>6</i>	<i>1</i>	<i>chinh</i>	
7	CD172678	Nguyễn Như Cương	13/09/1999	<i>6</i>	<i>1</i>	<i>Cương</i>	
8	CD173296	Nguyễn Thành Đạt	18/12/1998	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Dat</i>	
9	CD173783	Nguyễn Trung Đức	20/06/1998	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Đức</i>	
10	CD173241	Phạm Văn Đức	19/12/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Đức</i>	
11	CD170263	Nguyễn Trường Giang	01/08/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Giang</i>	
12	CD173689	Trần Trọng Giang	19/11/1998	<i>6</i>	<i>1</i>	<i>Giang</i>	
13	CD173780	Lưu Văn Hiệp	22/12/1999	<i>—</i>	<i>/</i>	<i>—</i>	<i>Vắng thi</i>
14	CD173432	Trần Mạnh Hiếu	23/05/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Hieu</i>	
15	CD173264	Lê Văn Hòa	27/10/1998	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Hoa</i>	
16	CD173173	Mai Huy Hoàng	02/11/1999	<i>6</i>	<i>1</i>	<i>Hoàng</i>	
17	CD173265	Nguyễn Huy Hoàng	09/11/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Hoàng</i>	
18	CD172627	Trần Việt Hoàng	20/10/1998	<i>6</i>	<i>1</i>	<i>Hoàng</i>	
19	CD170243	Nguyễn Đình Hợp	16/11/1998	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Hợp</i>	
20	CD173461	Trần Quốc Huân	18/03/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Huân</i>	
21	CD172611	Trịnh Văn Hùng	16/10/1998	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Hùng</i>	
22	CD173318	Nguyễn Công Hữu	17/12/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Hữu</i>	
23	CD173209	Nguyễn Việt Tuấn Linh	15/07/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Linh</i>	
24	CD173485	Lê Tiến Lương	10/02/1998	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Lương</i>	
25	CD173250	Phạm Tiến Mạnh	02/10/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Mạnh</i>	
26	CD173180	Nguyễn Văn Minh	08/07/1999	<i>6</i>	<i>1</i>	<i>Minh</i>	
27	CD172618	Vũ Hoài Nam	10/05/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Nam</i>	
28	CD170277	Nguyễn Văn Nhi	18/12/1993	<i>6</i>	<i>1</i>	<i>Nhi</i>	
29	CD173363	Khuất Văn Quang	08/09/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Quang</i>	
30	CD172661	Giáp Ngọc Tài	07/08/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Tài</i>	
31	CD173227	Đỗ Văn Thái	18/06/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Thái</i>	
32	CD170294	Đỗ Văn Thắng	10/08/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Thắng</i>	
33	CD173580	Phan Hoài Thu	05/12/1999	<i>8</i>	<i>1+1</i>	<i>Thu</i>	
34	CD173199	Phan Văn Thuận	11/10/1998	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Thuận</i>	
35	CD172639	Nguyễn Ngọc Tiến	04/04/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Tiến</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD170220	Nguyễn Xuân Thanh Tuấn	18/02/1999	7	1	Tuấn	
37	CD173751	Nguyễn Hữu Thanh Tùng	30/03/1999	8	1	Tùng	
38	CD173387	Nguyễn Văn Tùng	18/02/1999	8	1	Tùng	
39	CD173414	Phạm Bách Tùng	20/09/1999	7	1	Tùng	
40	CD173049	Thân Như Văn	18/10/1998				Vàng Ru
41	CD173437	Nguyễn Văn Vượng	13/08/1999	8	1	Vượng	

Tổng số sinh viên dự thi: 39

Số sinh viên đạt: 39

Tổng số tờ giấy thi: 39 x 40

Ngày giáo viên nộp điểm: 1/6/2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Thị Lan

CÁN BỘ COI THI 1

Nguyễn Văn

TRƯỞNG KHOA

ThS. Lê Thị Tuyết Ngọc

PHÓ TRƯỞNG KHOA

ThS. Lê Thị Tuyết Ngọc

CÁN BỘ COI THI 2

Hoàng Hậu Văn Anh

Hoàng Hậu Văn Anh